

GS.TS PHẠM THU THỦY (Chủ biên)

TÍN CHỈ CÁC-BON

TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM - TỪ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC TIỄN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Phạm Thu Thủy (Chủ biên)

Nguyễn Thị Thủy Anh – Nguyễn Thị Vân Anh – Đào Thị Linh Chi –
Nguyễn Chiến Cường – Trần Ngọc Mỹ Hoa – Tăng Thị Kim Hồng –
Hoàng Tuấn Long – Trần Phương Mai – Nguyễn Hoàng Nam –
Bùi Thị Minh Nguyệt – Vũ Tấn Phương – Nguyễn Đức Tú

Tín chỉ các-bon trên thế giới và Việt Nam: Từ lí thuyết đến thực tiễn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục từ viết tắt	6
Lời giới thiệu	9
Đôi lời về tác giả.....	11
 Chương 1. Tín chỉ các-bon	
1. Mở đầu	14
2. Tín chỉ các-bon là gì?.....	15
3. Vòng đời của một tín chỉ các-bon	25
4. Các vấn đề cần nhắc khi thương mại và giao dịch tín chỉ các-bon	29
 Chương 2. Quyên thẩm định dự án các-bon và tiêu chí lựa chọn các bên thẩm định dự án phù hợp	
1. Mở đầu	33
2. Điều kiện để trở thành bên thẩm định thứ ba độc lập (VVB).....	34
3. Cách các bên thẩm định đánh giá và thẩm định thông tin?	39
4. Cấp phép thẩm định, xác minh và xác nhận các dự án và tín chỉ các-bon và phương thức lựa chọn VVB phù hợp	41
5. Các lo ngại liên quan đến bên thẩm định thứ ba độc lập	88
6. Kết luận	90
 Chương 3. Ước tính các chi phí để xây dựng, thực hiện dự án và ban hành tín chỉ các-bon	
1. Mở đầu	92
2. Tổng quan các chi phí liên quan đến thiết kế và thực hiện các dự án các-bon.....	93
3. Chi phí các tiêu chuẩn các-bon quy định thu	97
4. Chi phí trả một lần duy nhất và Chi phí định kì.....	109
5. Các chi phí vận hành và thực hiện dự án.....	111
6. Kết luận	113

Chương 4. Giá bán các-bon rừng của Việt Nam trên thị trường các-bon quốc tế

1. Mở đầu	115
2. Các yếu tố ảnh hưởng tới giá bán các-bon rừng	117
3. Cơ hội và thách thức trong việc xác định giá bán các-bon rừng	123
4. Kết luận và kiến nghị	131

Chương 5. Nâng cao chỉ số cạnh tranh về đầu tư vào thị trường các-bon rừng của Việt Nam thông qua chia sẻ, cập nhật thông tin về môi trường đầu tư, cơ sở pháp lí và thực trạng các dự án các-bon rừng tại Việt Nam

1. Mở đầu	139
2. Khung xây dựng cơ sở dữ liệu quản lí thực hiện triển khai các dự án các-bon và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường các-bon	140
3. Chỉ số đánh giá tính cạnh tranh trong đầu tư vào thị trường các-bon tự nguyện.....	142
4. Đánh giá nhanh của các nhà đầu tư khi lựa chọn mô hình đầu tư	152
5. Đánh giá tính khả thi của dự án theo các tiêu chuẩn các-bon đưa ra	154
6. Theo dõi các thông tin dự án để có thể quản lí dự án và đánh giá tác động	158
7. Đề xuất cho Việt Nam	167

Chương 6. Kinh nghiệm của 87 quốc gia trong việc xác định và chuyển nhượng quyền các-bon

1. Mở đầu	176
2. Phương pháp và phạm vi nghiên cứu	177
3. Tổng quan về thị trường các-bon.....	178
4. Quy định và khung pháp lí quốc tế liên quan đến quyền các-bon, quyền phát thải và chia sẻ lợi ích	200
5. Kinh nghiệm các quốc gia trên thế giới trong việc xác định và chuyển nhượng quyền các-bon và giấy chứng nhận giảm phát thải.....	218
6. Thảo luận và đề xuất chính sách.....	240

Chương 7. Cơ chế quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích liên quan đến chi trả dựa vào kết quả giảm phát thải tại 54 quốc gia trên thế giới

1. Giới thiệu mở đầu	248
2. Khung phân tích và phương pháp nghiên cứu.....	249
3. Quy định quốc tế về chia sẻ lợi ích	251
4. Chi phí và lợi ích để thực hiện chương trình giảm phát thải.....	253
5. Ai là người thụ hưởng ? Chương trình/chính sách nên trả cho ai?	256
6. Cơ cấu tổ chức quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích	257
7. Các biện pháp đảm bảo an toàn	289
8. Thảo luận và đề xuất.....	292

Chương 8. Tổng quan các dự án các-bon từ đất ngập nước và rừng ngập mặn trên toàn cầu

1. Giới thiệu tổng quan.....	295
2. Khái niệm cơ bản và phương pháp nghiên cứu	297
3. Kết quả phân tích ban đầu về các dự án các-bon từ đất ngập nước và rừng ngập mặn	304
4. Sự minh bạch và chất lượng của thông tin về thị trường các-bon đất ngập nước và rừng ngập mặn.....	317
5. Thảo luận và kết luận.....	318
6. Phụ lục. Các dự án các-bon từ đất ngập nước và rừng ngập mặn trên toàn cầu.....	321

Chương 9. Thị trường các-bon rừng tại Việt Nam

1. Mở đầu	340
2. Phương pháp nghiên cứu	341
3. Tiềm năng các-bon rừng tại Việt Nam.....	342
4. Khung pháp lý về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng	353
5. Thuận lợi trong việc thực hiện chi trả các-bon rừng tại Việt Nam.....	371
6. Thách thức trong việc thực hiện chi trả các-bon rừng tại Việt Nam.....	376
7. Kết luận và đề xuất	382

Chương 10. Thị trường các-bon xanh tại Việt Nam

1. Mở đầu386

2. Phương pháp nghiên cứu388

3. Tiềm năng của thị trường các-bon xanh ở Việt Nam390

4. Khung pháp luật hiện hành và các dự án về thị trường các-bon và các-bon xanh tại Việt Nam406

5. Tiềm năng và thách thức đối với thị trường các-bon nói chung và thị trường các-bon rừng ngập mặn nói riêng.....428

6. Kết luận.....431

Phụ lục. Khung pháp lí chính liên quan đến thanh toán các-bon lâm nghiệp434

Danh mục từ viết tắt

AAU	Đơn vị lượng được ấn định
AGB	Sinh khối trên mặt đất
AFOCO	Tổ chức hợp tác lâm nghiệp Châu Á
BLU	Cơ quan quản lí quỹ môi trường
BGB	Sinh khối dưới mặt đất
CBEEEX	Sàn giao dịch Môi trường Bắc Kinh Trung Quốc
CDM	Cơ chế phát triển sạch
CER	Đơn vị giảm phát thải được chứng nhận
CFEX	Sàn giao dịch Lâm nghiệp Trung Quốc
CGIAR	Liên minh các Tổ chức nghiên cứu nông nghiệp quốc tế
CO ₂ eq	Lượng các-bon đi-ô-xít tương đương
Corg	Các-bon hữu cơ
CONAF	Tập đoàn lâm nghiệp quốc gia
COP	Hội nghị các bên tham gia công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
CORSIA	Chương trình bù đắp và giảm thiểu các-bon cho hàng không quốc tế
CREF	Hợp đồng tài khoản cơ chế giảm phát thải từ rừng
CSOs	Các tổ chức xã hội dân sự
DFO	Văn phòng Lâm nghiệp
EU	Liên minh châu Âu
ERPA	Thoả thuận chi trả cho giảm phát thải
ER	Giảm phát thải
ERU	Đơn vị giảm phát thải
ERP	Chương trình giảm phát thải
ETS	Hệ thống Thương mại phát thải khí nhà kính
FAS	Quỹ bền vững Amazonas
FCPF	Quỹ đối tác các-bon trong lâm nghiệp
FDF	Quỹ phát triển rừng

FLEGT	Tăng cường thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và buôn bán gỗ
FONAFIFO	Quỹ tài trợ rừng quốc gia
FONAREDD	Quỹ REDD+
FPRCI	Quỹ Công viên và Khu bảo tồn Côte d'Ivoire
FREL/FRL	Mức phát thải tham chiếu của mức tham chiếu của rừng
FUNBAM	Quỹ Ngân hàng môi trường
GEF	Quỹ môi trường toàn cầu
GCF	Quỹ khí hậu xanh
GHG	Khí nhà kính
Gt	Tỷ tấn
HIA	Điểm nóng can thiệp
ICAO	Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế
IFC	Tập đoàn Tài chính quốc tế
INFOR	Viện Lâm nghiệp
INDC	Cam kết dự kiến quốc gia tự quyết định
ITMOs	Chuyển giao kết quả giảm thiểu biến đổi khí hậu trên toàn cầu
JICA	Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản
LEAF	Giảm phát thải thông qua tăng cường tài chính lâm nghiệp
MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
MEF	Bộ Kinh tế và Tài chính
MOE	Bộ Kinh tế
MoEF	Bộ Kinh tế - Tài chính
MPTFO	Văn phòng quỹ uỷ thác đa bên của Liên hợp quốc
MRV	Hệ thống Giám sát, Báo cáo và Xác minh
MRV	Đo lường, báo cáo và thẩm định
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MOF	Bộ Tài chính
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MtCO ₂ eq	Triệu tấn các-bon đi-ô-xít tương đương
NDC	Cam kết quốc gia tự quyết định
NDC	Đóng góp do quốc gia tự quyết định
NGO	Tổ chức phi chính phủ
NpA	Hiệp hội phi lợi nhuận

NZ ETS	Hệ thống thương mại của New Zealand NZU
OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
PAM	Chính sách và biện pháp
PES	Chương trình Chi trả dịch vụ môi trường
PS	Tiêu chuẩn Panda
REDD+	Giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng, quản lí bền vững tài nguyên rừng và bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon rừng
REM	Những người tiên phong
RGGI	Sáng kiến về khí nhà kính khu vực
RMU	Đơn vị loại bỏ
tCO ₂	Tấn các-bon
tCO ₂ e	Tấn các-bon đi-ô-xít tương đương
tdm	Vật chất khô
Tg	Teragram (1 Tg bằng 1 tỷ kg)
UK-ETS	Hệ thống thương mại của UK
UNFCCC	Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
UN-REDD	Chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất rừng và suy thoái rừng của Liên hợp quốc
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ
USD	Đô la Mỹ
VCUs	Đơn vị các-bon được thẩm định
VCS	Tiêu chuẩn các-bon được xác minh
VCM	Thị trường các-bon tự nguyện
VVB	Tổ chức xác minh và thẩm định

Lời giới thiệu

Trước bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng trong khi nguồn lực tài chính để thực thi các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu không đủ đáp ứng nhu cầu thực tế, cộng đồng quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng đặt nhiều kì vọng vào nguồn tài chính mà thị trường các-bon đem lại sẽ là một giải pháp cho vấn đề này.

Mặc dù đã được hình thành trên toàn cầu từ những năm 1990, thị trường các-bon chỉ thực sự bùng nổ sau khi Thỏa thuận Paris về Biến đổi khí hậu được ra đời vào năm 2015. Mặc dù nhu cầu thương mại tín chỉ các-bon của cả người mua và người bán trên thị trường trong những năm gần đây đã tăng vọt so với những năm 1990, xây dựng và vận hành thị trường – đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam vẫn là một thách thức lớn.

Do thị trường các-bon còn đang được hình thành với những quy định mới của quốc tế còn chưa được hoàn thiện, các quốc gia phải vừa học vừa làm để có thể xây dựng chính sách và dự án các-bon phù hợp với bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường của quốc gia mình. Tuy nhiên, các quốc gia đang phát triển trong đó có Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và tổng hợp thông tin cập nhật về thị trường các-bon quốc tế, kinh nghiệm thực hiện của các quốc gia trên toàn cầu. Việc các bên có liên quan có cách hiểu khác nhau và không cập nhật trước tình hình thực tế diễn ra về thị trường và xu thế phát triển trên thế giới và trong nước cũng dẫn đến trở ngại lớn cho Việt Nam trong việc phát triển thị trường các-bon nội địa và tham gia vào thị trường các-bon quốc tế.

Cuốn sách này là cuốn sách đầu tiên tổng hợp và phân tích xu thế về sự phát triển của các khái niệm cơ bản, chính sách, thị trường, thuận lợi và khó khăn mà các quốc gia trên toàn cầu và Việt Nam đã, đang và sẽ gặp phải trong tương lai từ đó cung cấp một bức tranh tổng thể về quá trình vận hành của thị trường các-bon này.

Với kinh nghiệm lâu năm trong việc nghiên cứu và hỗ trợ nhiều quốc gia trên thế giới trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách và dự án các-bon rừng, nhóm tác giả trong cuốn sách này không chỉ cung cấp các phân tích và cập nhật về thị trường các-bon nói chung mà còn đi sâu vào thị trường các-bon rừng – thị trường mà Việt Nam có nhiều ưu thế khi sở hữu diện tích rừng lớn và có độ đa dạng sinh học cao.